**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I MÔN LỊCH SỬ 12**

**Năm học 2025-2026**

**PHẦN I– CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

**Câu 1**. Bối cảnh quốc tế nào sau đây dẫn đến quá trình hình thành của Hiệp hội các các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Các nước Đông Nam Á giành được độc lập, thống nhất.

B. Sự ra đời của tổ chức NATO và các liên minh quân sự.

C. Sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.

D. Sự phát triển của xu thế khu vực hoá trên thế giới.

**Câu 2.** Một trong những sự kiện đánh dấu bước ngoặt của ASEAN trong giai đoạn 1967-1976 ?

A. Hiệp ước Ba-li được kí kết. B. Hiến chương ASEAN được thông qua.

C. ASEAN thành lập khu vực trung lập. D. Cộng đồng ASEAN được thành lập.

**Câu 3.** Cơ hội lớn nhất của Việt Nam khi gia nhập tổ chức ASEAN ?

A. Học hỏi, tiếp thu những thành thu những thành tựu khoa học kĩ thuật tiên tiến.

B. Tiếp thu nền văn hóa đa dạng của các nước trong khu vực.

C. Củng cố được an ninh, quốc phòng.

D. Tranh thủ được sự giúp đỡ về vật chất từ các nước trong khu vực.

**Câu 4.** Một trong những mục tiêu quan trọng của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ?

A**.** thành lập liên minh phòng thủ về quân sự và chính trị.

B. xây dựng khối liên minh về kinh tế, quân sự.

C. xóa bỏ tình trạng nghèo nàn, lạc hậu trong khu vực.

D. tăng cường hợp tác phát triển kinh tế và văn hóa.

**Câu 5.** Quan hệ giữa ASEAN với ba nước Đông Dương trong giai đoạn từ năm 1967 đến năm 1979 ?

A. hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học.

B. chuyển từ chính sách đối đầu sang đối thoại.

C. giúp đỡ ba nước Đông Dương trong cuộc chiến tranh chống Pháp và Mĩ.

D. đối đầu căng thẳng trong sự chi phối của trật tự hai cực.

**Câu 6. Yếu tố khách quan dẫn tới sự ra đời của tổ chức ASEAN ?**

A. Sự gần gũi về địa lí, tương đồng về lịch sử, kinh tế, văn hóa giữa các nước thành viên.

B. Nhu cầu giúp đỡ nhau giải để quyết khó khăn và phát triển của các nước thành viên.

C. Sự xuất hiện của những tổ chức hợp tác khu vực trên thế giới.

D. Nhu cầu hạn chế ảnh hưởng của Mĩ và chủ nghĩa xã hội.

**Câu 7:** Điểm giống nhau giữa Cộng động Chính Trị - An ninh ASEAN và Cộng đồng Kinh tế ASEAN ?

**A.** nhằm mục đích bảo vệ hoà bình, ổn định lâu dài và cùng thịnh phượng trong khu vực.

**B.** có một số nội dung chính là bảo đảm bền vững về môi trường và phát triênt con người.

**C.** nhằm nâng hợp tác chính trị - an ninh lên một nấc thang mới cao hơn và chặt chẽ hơn.

**D.** tạo ra thị trường và cơ chế sản xuất chung trong đó có sự lưu chuyển tự do của hàng hoá.

**Câu 8:** Cộng đồng Chính Trị - An ninh ASEAN được xây dựng trên nền tảng ?

**A.** hợp tác văn hoá – xã hội được gắn kết chặt chẽ.

**B.** mức độ liên kết chặt chẽ về văn hoá – xã hội.

**C.** hợp tác hiệu quả trên lĩnh vực kinh tế đến chính trị.

**D.** những thành quả hợp tác chính trị - an ninh đã đạt được.

**Câu 9:** Sau gần một thập kỉ thành lập, cộng đồng ASEAN đang phải đối mặt với thách thức nào?

A. Mức độ liên kết khu vực ngày càng chặt chẽ.

B. Thể chế, chính sách, cơ chế hợp tác ngày càng hoàn thiện.

C. Sự đa dạng của các nước thành viên về chế độ chính trị, tôn giáo.

D. Vị thế của ASEAN ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

**Câu 10.** Sự kiện nào sau đây đánh dấu chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn sụp đổ?

**A.**Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập. **B.** Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.

**C.** Thủ đô Hà Nội được giải phóng.

**D.** Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc được thành lập.

**Câu 11.** Hội nghị toàn quốc của Đảng (14 đến 15-8-1945) đã thông qua nội dung nào ?

**A.** Phát lệnh Tổng khởi nghĩa trên cả nước.

**B.** Cử ra Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam.

**C.** Thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

**D**. Kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa.

**Câu 12:** Tháng 8 – 1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã triệu tập Đại hội Quốc dân ở Tân Trào (Tuyên Quang), tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa trong bối cảnh nào?

A. Trung ương Cục miền Nam ra đời. B. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam ra đời.

C. Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang, dao động.

D. Mĩ đã rút hết quân khỏi Việt Nam.

**Câu 13:** Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân khách quan dẫn tới thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Lực lượng vũ trang ba thứ quân đóng vai trò quyết định.

B. Thắng lợi của quân Đồng minh trong cuộc chiến tranh chống phát xít.

C. Có sự viện trợ kinh tế, quân sự của Lào và Campuchia, Trung Quốc.

D. Truyền thống yêu nước của toàn dân tộc được phát huy.

**Câu 14.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng và đầy đủ nghệ thuật giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Giành chính quyền ở các vùng nông thôn rồi bao vây các thành thị.

B. Giành chính quyền ở những đô thị lớn rồi tỏa về các vùng nông thôn.

C. Chờ đón thời cơ, kết hợp với tạo ra thời cơ và tận dụng đúng thời cơ.

D. Giành chính quyền bộ phận rồi tiến lên giành chính quyền toàn quốc

**Câu 15:** Điểm chung của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) ở Việt Nam là có sự kết hợp

A. đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao. B. lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang.

C. chiến trường chính và vùng sau lưng địch. D. của lực lượng vũ trang ba thứ quân.

**Câu 16**: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đều

A. Mang lại quyền lợi cho nhân dân lao động.

B. Diễn ra khi các cuộc chiến tranh thế giới đã kết thúc.

C. Có sự kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh ngoại giao.

D. Lực lượng chính trị giữ vai trò quan trọng.

**Câu 17**. Đối với cách mạng Việt Nam, việc phát xít Nhật đầu hàng đồng minh không điều kiện (8-1945) đã

A.Mở ra thời kì trực tiếp vận động giải phóng dân tộc.

B. Tạo điều kiện thuận lợi cho khởi nghĩa từng phần.

C. Tạo cơ hội cho quân Đồng minh hỗ trợ nhân dân Khởi nghĩa.

D. Tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho tổng khởi nghĩa.

**Câu 18.** Đâu không phải là điều kiện bùng nổ của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Đảng và quần chúng nhân dân đã sẵn sàng hành động.

B. Lực lượng trung gian đã ngả hẳn về phía cách mạng.

C. Phát xít Nhật đảo chính lật đổ Pháp ở Đông Dương.

D. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

**Câu 19:**Nội dung nào không phải là ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Đưa đến sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

B. Góp phần vào chiến thắng chủ nghĩa phát xít trên thế giới.

C. Mở đầu kỉ nguyên mới của dân tộc, kỉ nguyên độc lập, tự do.

D. Pháp công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

**Câu 20:**Bài học kinh nghiệm quan trọng từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 mà Đảng Cộng sản Việt Nam có thể áp dụng trong đấu tranh bảo về chủ quyền lãnh thổ hiện nay ?

A. Phân hóa, cô lập kẻ thù, tạo và chớp thời cơ để hành động.

B. Tăng cường quan hệ ngoại giao, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

C. Nhạy bén trước tình hình thế giới, đề ra chủ trương phù hợp.

D. Xây dựng và phát huy sức mạnh khối đoàn kết toàn dân.

**Câu 21.** Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954) của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh quốc tế nào?

**A.**Hệ thống xã hội chủ nghĩa đang chủ nghĩa đang hình thành

**B**.Cách mạng CuBa đã giành được thắng lợi.

**C**.Xu thế hòa hoãn Đông-Tây đã xuất hiện

**D**.Chiến lược toàn cầu của Mỹ đang thất bại,

**Câu 22.** Trong năm đầu sau khi được thành lập, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đối mặt với khó khăn nào?

**A**. Chủ nghĩa phát xít xuất hiện.  **B.** Nguy cơ chiến tranh thế giới.

**C.** Giặc ngoại xâm và nội phản.  **D**. Phát xít Nhật còn mạnh.

**Câu 23.** Rạng ngày 23-9-1945 thực dân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban hành chính Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn, mở đầu cho âm mưu nào sau đây?

**A**. Pháp mở rộng đánh chiếm các tỉnh Nam kỳ.

**B.** Pháp chính thức xâm lược Việt Nam lần thứ hai.

**C.** Pháp đánh chiếm một số vị trí quan trọng ở Nam bộ.

**D.** Pháp tấn công đoàn mít tinh mừng ngày Độc lập ở Sài Gòn.

**Câu 24.** Trong chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947, quân dân Việt Nam đã có hoạt động nào sau đây?

**A**. Giành thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ

**B.** Chủ động bao vây, tiến công, đẩy lùi quân Pháp

**C**. Bao vây cô lập chia cắt hàng ngũ địch **D**. Ép Pháp kết thúc nhanh chiến tranh

**Câu 25.** Văn kiện lịch sử quan trọng nói về đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1945-1954) do chủ tịch Hồ Chí Minh viết là

**A.** Chủ nghĩa Mác và vấn đề văn hoá Việt Nam.    **B.** Đề cương văn hoá Việt Nam.

**C.**Vấn đề dân cày **D.** Lời kêu goi toàn quốc kháng chiến*.*

**Câu 26.** Ý nghĩa cơ bản của chiếnthắng Việt Bắc thu - đông năm 1947 là

**A.** chứng tỏ sự trưởng thành vượt bậc của quân đội ta.

**B.** buộc Pháp phải thực hiện kế hoạch Đơ-lat- Đơ- tát -xi –nhi

**C**. Pháp buộc phải tăng cường điều động quân Âu –Phi lên Việt Bắc.

D**.** làm thất bại hoàn toàn chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

**Câu 27**.Chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) là

**A.** Việt Bắc thu – đông năm 1947. **B.** Biên giới thu – đông năm 1950.

**C.** Tây Bắc thu – đông năm 1952. **D.** Hòa Bình đông - xuân 1951-1952

**Câu 28.** Cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953-1954 của quân dân Việt Nam có ý nghĩa nào sau đây?

**A.** Làm phá sản kế hoạch Nava, đưa cuộc kháng chiến sang giai đoạn mới

**B.** Khai thông con đường liên lạc của ta với các nước xã hội chủ nghĩa.

**C.** Chuẩn bị vật chất và tinh thần để ta mở chiến dịch vào Điện Biên Phủ.

**D.** Tạo điều kiện để quân ta giành thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ

**Câu 29.** Pháp chấp nhận đàm phán và kí Hiệp định Giơ ne vơ 1954 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương vì lý do nào sau đây?

**A**. Do sức ép của Liên Xô. **B.** Pháp sợ Trung Quốc đưa quân sang.

**C.**Pháp bị thất bại ở Điện Biên Phủ*.* **D.** Dư luận nhân dân thế giới phản đối.

**Câu 30**. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) là

**A.** sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

**B.** truyền thống yêu nước, sự đấu tranh anh hùng bất khuất của dân tộc.

**C.** căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.

**D.** tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

**Câu 31.** Một trong những kết quả mà quân dân Việt Nam đã giảnh được trong cuộc chiến đấu ở các đô thị Bắc vĩ tuyến 16?

A. Phá cơ quan đầu não của địch B. Giam chân địch ở các đô thị

C. Phá hoại cơ sở vật chất của địch D. Đập tan âm mưu đánh nhanh thắng nhanh

**Câu 32.** Vì sao năm 1953 thực dân Phápthực hiện kế hoạch Na va ?

A. giành một thắng lợi quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.

B. giành lấy một thắng lợi quân sự để tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

C. giành lại quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.

D. giành thắng lợi quân sự để nâng cao vị thế của nước Pháp trên thế giới.

**Câu 33.** Chiến dịch Biên giới 1950 của quân dân Việt Nam đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch quân sự nào của thực dân Pháp?

**A.** Kế hoạch quân sự Rơve. **B.** Kế hoạch quân sự Nava.

**C.** Kế hoạch quân sự Đờ Lát đơ Tátxinhi. **D.** Kế hoạch “hành quân kép”.

**Câu 34.** Bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) được vận dụng trong xây dựng đất nước hiện nay là

**A.** kết hợp đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh ngoại giao.

**B.** đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của nhân dân.

**C.** tận dụng thời cơ, chớp thời cơ cách mạng kịp thời.

**D.** kiên quyết, khéo léo trong đấu tranh quân sự.

**Câu 35:** Mỹ chính thức tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất trong khi đang thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?

**A.** Chiến tranh cục bộ. **B**. Chiến tranh đơn phương.

**C.** Việt Nam hóa chiến tranh. **D.** Chiến tranh đặc biệt.

**Câu 36:** Việc Mỹ tuyên bố “Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược Việt Nam đánh dấu sự thất bại của chiến lược chiến tranh nào sau đây?

**A.** Việt Nam hóa chiến tranh. **B**. Chiến tranh đơn phương.

**C.** Chiến tranh đặc biệt. **D**. Chiến tranh cục bộ.

**Câu 37.** Thái độ và hành động của Mĩ sau thất bại của quân đội Sài Gòn ở Đường 14 - Phước Long (6/1/1975) là

**A.** tăng viện trợ quân sự khẩn cấp cho chính quyền Sài Gòn.

**B.** tấn công quân sự và ngoại giao để đe dọa ta.

**C.** phối hợp với chính quyền Sài Gòn đưa quân đánh chiếm lại.

**D.** phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực đe dọa ta từ xa.

**Câu 38.** Nguyên nhân khách quan nào sau đâyđưa đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 – 1975) ở Việt Nam?

**A.** Sự lãnh đạo tài tình sáng suốt của Đảng đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh.

**B.** Truyền thống yêu nước đấu tranh chống giặc ngoại xâm của nhân dân Việt Nam.

**C.** Sự ủng hộ của các lực lượng tiến bộ, hòa bình, dân chủ trên thế giới.

**D**. Sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

**Câu 39.** Ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân Việt Nam

**A.** kết thúc hoàn toàn cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của ba nước Đông Dương.

**B**. làm sụp đổ hoàn toàn hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ trên toàn thế giới.

**C**. mở ra kỉ nguyên mới của lịch sử dân tộc – kỉ nguyên đôc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

**D.** đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân mới trên phạm vi toàn thế giới.

**Câu 40:** Trong thời kì 1954 – 1975, thắng lợi nào của quân dân miền Nam Việt Nam buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược?

**A.** Cuộc tiến công chiến lược 1972.

**B.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

**C.** Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

**D**. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975

**Câu 41:** Những thắng lợi nào sau đây buộc Mĩ phải ký Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam?

**A.** Vạn Tường và cuộc tiến công chiến lược 1972.

**B**. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và trận Điện Biên Phủ trên không.

**C**. Tổng tiến công, nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 và trận Điện Biên Phủ trên không.

**D.** Tổng tiến công, nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 và cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

**Câu 42.** Nội dung nào sau đây tạo nên sự thay đổi căn bản trong so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng miền Nam Việt Nam kể từ đầu năm 1973?

**A.** Mĩ tuyên bố ngừng ném bom đánh phá hoàn toàn miền Bắc.

**B.** Mĩ kí Hiệp định Pari và rút quân đội về nước.

**C**. Mĩ kí Hiệp định Viêng Chăn lập lại hòa bình, hòa hợp dân tộc ở Lào.

**D.** Vùng giải phóng của ta được mở rộng và lớn mạnh.

**Câu 43.** Chiến dịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 vì

**A.** đánh bại hoàn toàn chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ” của quân đội Sài Gòn.

**B**. đập tan đầu não và sào huyệt cuối cùng của chính quyền và quân đội Sài Gòn.

**C**. mở ra quá trình sụp đổ hoàn toàn của chính quyền và quân đội Sài Gòn.

**D.** làm cho chính quyền Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn.

**Câu 44**: Nội dung nào sau đây là điểm giống nhau cơ bản giữa chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) và chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969-1973) của Mĩ?

**A**. Chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, nằm trong chiến lược toàn cầu của Mĩ.

**B**. Chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, sử dụng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.

**C.** Chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, sử dụng quân đội Mỹ là chủ yếu.

**D.** Chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.

**Câu 45**: Một trong những điểm mới về thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969-1973) so với “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) là gì?

**A**. Dùng người Việt đánh người Việt.

**B**. Trực tiếp đưa quân viễn chinh Mĩ vào Đông Dương.

**C**. Sử dụng cố vấn quân sự, phương tiện chiến tranh của Mĩ.

**D**. Quân đội Sài Gòn được sử dụng như lực lượng xung kích ở Đông Dương.

**Câu 46.** Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong giai đoạn 1954-1975 là gì?

**A.** Hoàn thành cải cách ruộng đất, hàn gắn vết thương chiến tranh.

**B.** Xây dựng chủ nghĩa xã hội, chống chiến tranh đơn phương.

**C.** Khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ xã hội.

**D.** Tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

**Câu 47.** Âm mưu cơ bản của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam là

**A.** dồn dân, lập ấp chiến lược. **B.** tiến hành chính sách “tố cộng”, “diệt cộng”.

**C.** dùng người Việt đánh người Việt.

**D.** dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương.

**Câu 48.** Trong Đại hội lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9-1960) đã xác định Miền Bắc có vai trò như thế nào đối với cách mạng cả nước?

**A.** Quyết định trực tiếp. **B.** Quyết định nhất.

**C.** Quan trọng nhất. **D.** Cơ bản nhất.

**Câu 49.** Trong thời kì 1954 - 1975, phong trào nào sau đây đánh dấu bước chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang tiến công?

**A.** Phá ấp chiến lược. **B.** Tìm Mĩ mà đánh lùng Ngụy mà diệt.

**C.** Thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công. **D.** Đồng khởi.

**Câu 50.** Chiến thắng nào sau đây của quân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954 - 1975) đã mở ra cao trào “tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam?

**A.** Phong trào Đồng khởi năm 1960. **B.** Chiến thắng Ấp Bắc năm 1963.

**C.** Chiến thắng Vạn Tường năm 1965. **D.** Chiến thắng Tây Nguyên năm 1975.

**Câu 51.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9-1960) diễn ra trong bối cảnh lịch sử

**A.** cách mạng hai miền Nam-Bắc có những bước tiến quan trọng.

**B.** quân dân miền Nam vừa đánh bại Chiến tranh cục bộ của Mĩ.

**C.** cách mạng cả nước đã hoàn thành cải cách ruộng đất.

**D.** cuộc kháng chiến chống Mĩ giành thắng lợi hoàn toàn.

**Câu 52:** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng bối cảnh trong nước thuận lợi để tiến hành các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam từ sau tháng 4-1975?

**A.** Đất nước đã hoàn thành công nghiệp hóa hiện đại hóa.

**B.** Đất nước đã đặt quan hệ ngoại giao với tất cả các nước.

**C.** Đất nước chuyển sang giai đoạn độc lập và thống nhất.

**D.** Xu thế hòa hoãn Đông - Tây tiếp tục diễn ra mạnh mẽ.

**Câu 53:** Đâu không phải là khó khăn về bối cảnh lịch sử của các cuộc đấu

tranh bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam từ sau tháng 4-1975?

**A.** Xu thế hợp tác giữa các quốc gia. **B.** Hậu quả chiến tranh vẫn còn nặng nế.

**C.** Đất nước bị Mĩ bao vây và câm vận. **D.** Mối quan hệ với Trung Quốc phức tạp.

**Câu 54:** Một trong những khó khăn về bối cảnh lịch sử của các cuộc đầu tranh bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam từ sau tháng 4-1975 là

**A.** xu thế hòa hoãn Đông - Tây tiếp tục diễn ra mạnh mẽ.

**B.** xu thế liên kết hợp tác giữa các quốc gia và khu vực.

**C.** tình trạng bất ổn và xung đột xảy ra ở nhiều nơi.

**D.** đất nước chuyển sang giai đoạn độc lập và thông nhất.

**Câu 55:** Ngày 22-12-1978, tập đoàn Kho-me Đỏ đã huy động 19 sư đoàn bộ binh cùng với nhiều đơn vị pháo binh, xe tăng tiến đánh Tây Ninh cua Việt Nam đã

**A.** kết thúc cuộc chiến tranh xâm lần biên giới Tây Nam.

**B.** mở đầu cuộc hành quân tìm diệt và bình định Tây Nam.

**C.** mở đầu cuộc chiến tranh xâm lấn biên giới Tây Nam.

**D.** kết thúc cuộc chiến tranh xâm lấn biên giới Tây Bắc.

**Câu 56:** Trong khoảng thời gian từ năm 1975 đến năm 1979, cuộc chiên đấu ở biên giới Tây Nam của quân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

**A.** Đánh đổ phát xít. **B.** Giải phóng dân tộc.

**C.** Đánh đổ tư sản. **D.** Bảo vệ Tổ quốc.

**Câu 57:** Nội dung nào sau đây không phải là bài học lịch sử của các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay?

**A.** Phát huy tinh thần yêu nước của nhân dân.

**B.** Củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

**C.** Tăng cường liên minh quân sự với các nước lớn.

**D.** Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

**Câu 58.** Quân đội nhân dân Việt Nam đã hành động như thế nào trước cuộc tấn công của quân Pôn Pốt cuối năm 1978?

A. Mở các cuộc phản công và dừng lại ở biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia.

B. Tổ chức phản công, đánh bật lực lượng Pôn Pốt ra khỏi lãnh thổ.

C. Đàm phán ngoại giao, lên án hành động xâm lược của Pôn Pốt.

D. Tích cực đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao.

**Câu 59.** Sự kiện nào sau đây diễn ra vào ngày 17-2-1979?

A. Trung Quốc lấn chiếm đất đai ở khu vực biên giới phía đông bắc của Việt Nam.

B. Trung Quốc điều động 23 sư đoàn cùng pháo binh, xe tăng, máy bay, tấn công vào lãnh thổ Việt Nam.

C. Trung Quốc điều động 32 sư đoàn đồng loạt tấn công vào lãnh thổ Việt Nam, dọc biên giới phía Bắc

D. Trung Quốc huy động quân đội tấn công dọc biên giới Việt Nam từ Hải Phòng đến Lai Châu.

**Câu 60.** Trong giai đoạn 1984 - 1989, địa bàn nào sau đây tiếp tục là chiến trường ác liệt giữa quân đội Việt Nam và Trung Quốc?

A. Khu vực huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

B. Một số huyện ở các tỉnh Lào Cai, Điện Biên.

C. Khu vực biên giới thuộc huyện Vị Xuyên, tỉnh Cao Bằng.

D. Khu vực biên giới thuộc huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang ( hiện nay tỉnh Tuyên Quang).

**PHẦN II- CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG -SAI**. (Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu học sinh chọn đúng hoặc sai.)

**Câu 1.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Hỡi đồng bào yêu quý!

Bốn năm trước đây, tôi có thư kêu gọi đồng bào ta đoàn kết. Vì có đoàn kết mới có lực lượng, có lực lượng mới giành được độc lập, tự do.

Hiện nay quân đội Nhật đã tan rã, phong trào cứu quốc lan tràn khắp nước. Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) có hàng chục triệu đội viên, gồm đủ các tầng lớp sĩ, nông, công, thương, gồm đủ các dân tộc Việt, Thổ, Nùng, Mường, Mán. Trong Việt Minh đồng bào ta bắt tay nhau chặt chẽ, không phân biệt trai, gái, già, trẻ, lương, giáo, giàu, nghèo…

Hỡi đồng bào yêu quý!

Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ra mà tự giải phóng cho ta”.

(Hồ Chí Minh (1995), *Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 553-554)

**a**. Mặt trận Việt Minh tập hợp các tầng lớp nhân dân cùng chung mục tiêu giải phóng dân tộc

**b.** Kẻ thù chính của dân tộc ta trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là Nhật – Pháp.

**c**. Nội dung của đoạn trích nhằm đưa ra lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc khởi nghĩa từng phần năm 1945.

**d.** Cách mạng nước ta muốn thắng lợi cần phải có sự giúp sức của các lực lượng bên ngoài.

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa... Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

*(*Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2002, t 4, tr 480 - 481*)*

**a.** Tư liệu trên nói về thiện chí hòa bình của nhân dân Việt Nam và dã tâm cướp nước ta của thực dân Pháp.

**b.** Tư liệu trên là lời khẳng định tình thần chỉ đạo toàn dân phải tiến hành kháng chiến toàn diện.

**c**. Lời khẳng định ý chí sắt đá của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Việt Nam quyết tâm đấu tranh chống Pháp đi đến thắng lợi cuối cùng.

**d**. Khả năng hòa hoãn đã hết, chúng ta không còn con đường nào khác ngoài việc quyết định phát động Toàn quốc kháng chiến.

**Câu 3:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“… Hội nghị lần thứ 15 của BCHTƯ Đảng được tiến hành tại Hà Nội. Hội nghị đã phân tích đặc điểm tình hình mâu thuẫn cơ bản và mâu thuẫn chủ yếu của xã hội miền nam từ sau khi cuộc kháng chiến chống pháp kết thúc. Hội nghị chỉ rõ: “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở Việt Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng thì con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”.

*(Trích Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập III. NXB Giáo Dục. Năm 2006. Tr165)*

**a.** Nghị quyết của Hội nghị 15 BCHTƯ Đảng đã chỉ ra con đường đấu tranh chống Mĩ và chính quyền tay sai của nhân dân miền Nam.

**b.** Nguyên nhân khách quan dẫn đến phong trào “Đồng khởi” của nhân dân miền Nam Việt Nam là nghị quyết của Hội nghị 15 BCHTƯ Đảng.

**c.** Phong trào “Đồng khởi” của nhân dân miền Nam (1959-1960) là kết quả của việc tiến hành bạo lực cách mạng của quần chúng nhân dân, trong đó đối tượng chủ yếu phong kiến tay sai.

**d.** Nghị quyết 15 làm xoay chuyển tình thế, đưa cách mạng miền Nam bước vào giai đoạn Tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

**Câu 4.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chiến tranh phá hoại của Mĩ đã phá hủy hầu hết những cái mà nhân dân ta đã tốn biết bao công sức để xây dựng nên, làm cho quá trình tiến lên sản xuất lớn bị chậm lại đến vài ba kế hoạch 5 năm”

*(Đảng cộng sản Việt Nam, Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, NXB. Sự Thật, Hà Nội, 1977, trang 37, 38).*

**a.** Đây là nhận định về hậu quả mà chiến tranh phá hoại đế quốc Mĩ đã gây ra cho miền Bắc trong những năm kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

**b.** Chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mĩ đã phá hủy hoàn toàn miền Bắc, gây khó khăn cho cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta.

**c.** Quân dân miền Bắc đã chiến đấu và chiến thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ.

**d.** Trong cả hai lần tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, Mĩ đều nhằm mục tiêu buộc ta phải đàm phán, cứu nguy cho Việt Nam hóa chiến tranh.

**Câu 5:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Thắng lợi của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của quân dân Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay đã làm thất bại ý đồ và hành động xâm lược, chống phá Việt Nam của các thế lực thù địch; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Thắng lợi của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc cũng tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. Với thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, Việt Nam đã làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân

Cam-pu-chia, đồng thời tích cực góp phần bảo vệ độc lập dân tộc, hòà bình ở Đông Dương và khu vực Đông Nam Á".

(Trich SGK Lịch sử 12, bộ "Cánh Diều", tr.57).

**a.** Thắng lợi của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau 4- 1975 đã làm thất bại ý đồ và hành động xâm lược, chống phá của các thế lực thù địch.

**b.** Thắng lợi của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau 4 - 1975 tạo điều kiện cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vị cả nước.

**c**. Thắng lợi của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau 4 - 1975 giúp Việt Nam đặt quan hệ ngoại giao, hợp tác với tất cả các nước trên thế giới.

**d.** Thắng lợi của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau 4 - 1975 góp phần bảo vệ độc lập dân tộc, hòa bình ở Đông Dương và khu vực Đông Nam Á.

**Câu 6:** Đọc đoạn tư liệu sau: “*Cộng đồng ASEAN sẽ được thành lập gồm ba trụ cột là hợp tác chính trị và an ninh, hợp tác kinh tế và hợp tác văn hóa – xã hội được gắn kết chặt chẽ và cùng tăng cường cho mục đích đảm bảo hòa bình, ổn định lâu dài và cùng thịnh vượng trong khu vực”*

(Trích : Thỏa ước Ba-li (2003), Nguồn: Bộ Ngoại giao)

a) Cộng đồng ASEAN ra đời và hoạt động dựa trên ba trụ cột nhằm tăng cường sự hợp tác, gắn kết giữa các nước trong khu vực

b) Trong ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN , trụ cột về văn hóa – xã hội được các thành viên xác định là quan trọng nhất

c) Một trong những mục tiêu thành lập Cộng đồng ASEAN là hướng tới duy trì hòa bình ổn định của khu vực Đông Nam Á

d) Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN được thành lập phản ánh quy luật tất yếu của sự hợp tác giữa các nước trong xu thế hòa hoãn Đông – Tây

**PHẦN III- TỰ LUẬN.**

**1**.Bối cảnh lịch sử ,diễn biến chính ,nguyên nhân thắng lợi ,ý nghĩa lịch sử , bài học kinh nghiệm của cách mạng tháng Tám năm 1945.

**2**. Bối cảnh lịch sử ,diễn biến chính ,nguyên nhân thắng lợi ,ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

**3.** Bối cảnh lịch sử ,các giai đoạn phát triển chính ,nguyên nhân thắng lợi ,ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước

**4**. Bối cảnh lịch sử ,diễn biến chính,ý nghĩa lịch sử của các cuộc đấu tranh bảo vệ tổ quốc từ sau tháng 4/1975.

**5**.Một số bài học lịch sử của các cuộc kháng chiến bảo vệ tổ quốc từ 1945 đến nay.